

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **535/2026/HSST**

Ngày: 09/07/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thu Hà.**

Bà Phạm Thị Lâm Anh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Nho Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 422/2026/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 450/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 05 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2026/HSST-QĐ ngày 08 tháng 06 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2026/HSST-QĐ ngày 23 tháng 06 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T - sinh năm: 2003 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: khu B, xã H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: khu G, xã H, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Hữu Đ; Con bà: Hồ Thị P; Có vợ: Mầu Thị Trà M; Và 01 con sinh năm 2023; Danh chỉ bản số 352 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án: Ngày 12/03/2024, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 23/02/2023, Công an huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Bị bắt quả tang ngày 02/02/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Phú L - sinh năm: 1996 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: tổ dân phố số B N, phường Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số B ngõ D, tổ dân phố số B N, phường Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Phú C (đã chết); Con bà: Phạm Thị H; Danh chỉ bản số 346 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/05/2026; Bị cáo tại ngoại; Có

mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Văn H1 - sinh năm: 2003 tại Ninh Bình; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C1; Con bà: Trịnh Thị H2; Có vợ: Đặng Thị Thu T1; 01 con sinh năm 2026; Danh chỉ bản số 358 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Hải H3 - sinh năm: 1996 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: tổ dân phố số B, phường P, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số F ngõ E P, tổ dân phố số B, phường P, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn H4; Con bà: Nguyễn Thị M1; Có vợ: Trương Thu G; Và 01 con sinh năm 2023; Danh chỉ bản số 355 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

5. Nguyễn Văn B - sinh năm: 1995 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở: cụm A, xã Ô, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T2; Con bà: Nguyễn Thị B1; Có vợ: Nguyễn Văn A; Và 03 con sinh năm 2018, 2020, 2022; Danh chỉ bản số 357 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

Bị cáo là Đảng viên Đ3, bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 11-QĐ/UBKTDU ngày 04/06/2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Ô.

6. Nguyễn Đăng P1 - sinh năm: 1998 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở: số A ngách B đường P, phường T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T3 (đã chết); Con bà: Vương Thị T4; Có vợ: Lê Thị T5; Và 02 con sinh năm 2022, 2024; Danh chỉ bản số 354 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

7. Nguyễn Đức T6 - sinh năm: 1991 tại Phú Thọ; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố số C, phường X, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Anh T7; Con bà: Trần Thị H5; Có vợ: Lê Thị Thu H6; Và 03 con sinh năm 2017, 2022, 2024; Danh chỉ bản số 348 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

8. Nguyễn Thế Á - sinh năm: 1996 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và

chỗ ở: tổ dân phố số C H, phường X, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Thế H7; Con bà: Vũ Thị H8; Có vợ: Nông Thị Trà M2; Và 01 con sinh năm 2026; Danh chỉ bản số 349 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Xuân C2 - sinh năm: 1998 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố số F, phường X, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân H9; Con bà: Nguyễn Quỳnh A1; Có vợ: Lê Hồng N; Và 01 con sinh năm 2024; Danh chỉ bản số 356 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Đăng T8 - sinh năm: 2000 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở: số A ngách B đường P, phường T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T3 (đã chết); Con bà: Vương Thị T4; Danh chỉ bản số 347 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang từ ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Xuân K - sinh năm: 2004 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố số F, phường X, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Xuân H9; Con bà: Nguyễn Quỳnh A1; Danh chỉ bản số 350 do Công an thành phố H lập ngày 11/02/2026; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt quả tang từ ngày 02/02/2026; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/02/2026; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 02/02/2026, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C3 (J&T E), (Địa chỉ: lô A CN6, khu công nghiệp V, phường X, thành phố Hà Nội), tổ công tác Công an phường X kiểm tra, bắt quả tang Trần Phú L, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hải H3, Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Thế Á, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Đăng T8, Nguyễn Xuân C2 đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa.

Tang vật thu giữ gồm:

- T9 tại chiếu bạc: số tiền 4.200.000 đồng tiền mặt; 01 (một) bộ bát đĩa bên trong có 04 quân vị; 01 cái chắn;

- Thu giữ số tiền 7.650.000 đồng của Trần Phú L; số tiền 4.300.000 đồng của Nguyễn Xuân C2; số tiền 450.000 đồng của Nguyễn Đăng P1; số tiền 2.500.000

đồng của Nguyễn Hữu T; số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Văn B; số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Hải H3; số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Xuân K; số tiền 80.000 đồng của Nguyễn Đức T6.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở giải quyết.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 02/02/2026, Trần Phú L cùng với Nguyễn Xuân C2 đi ăn trưa cùng nhau rồi về nơi làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C3 (J&T E) thì gặp Nguyễn Đức T6, Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Đăng T8, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thế Á, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải H3 (cũng là nhân viên công ty) đang nằm nghỉ trưa. Tranh thủ thời gian rảnh rỗi, các đối tượng trên đã rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Cách thức chơi như sau: Trần Phú L là người cầm cái, sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị có đặc điểm một mặt màu xanh, một mặt màu trắng; L sẽ cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi dùng hai tay xóc lên, xóc xuống nhiều lần sau đó đặt xuống để mọi người đặt tiền chơi với quy ước: Bên tay trái của L là cửa lẻ, bên tay phải của L là cửa chẵn. Sau khi L mở bát, nếu 04 quân vị có 03 quân mặt xanh, 01 quân mặt trắng hoặc ngược lại là cửa lẻ sẽ thắng, nếu 04 quân vị có 02 mặt trắng, 02 mặt xanh hoặc 04 mặt trắng hoặc 04 mặt xanh thì cửa chẵn sẽ thắng. Được vài phút thì có thêm Nguyễn Xuân K tham gia đánh bạc cùng.

Khi tham gia đánh bạc:

- Trần Phú L sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện L đang thắng 650.000 đồng;
- Nguyễn Hữu T sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện T đang hòa tiền;
- Nguyễn Xuân C2 sử dụng 4.700.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện C2 đang thua 400.000 đồng;
- Nguyễn Đăng P1 sử dụng 950.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện P1 đang thua 500.000 đồng;
- Nguyễn Văn H1 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện H1 đang thua hết;
- Nguyễn Thế Á sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện Á đang thua hết;
- Nguyễn Văn B sử dụng 3.550.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện B đang thua 550.000 đồng;
- Nguyễn Đức T6 sử dụng 180.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện T6 đang thua 100.000 đồng;
- Nguyễn Đăng T8 sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện T8 đang thua hết;
- Nguyễn Hải H3 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện H3 đang thắng 200.000 đồng;

- Nguyễn Xuân K sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện K đang thua 100.000 đồng.

Cả nhóm đánh bạc được khoảng 20 phút thì bị lực lượng Công an phường X phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên. Tổng số tiền đánh bạc là 22.880.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Phú L, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng T8, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế Á, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Xuân C2, Nguyễn Hải H3 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Số tiền thu giữ các đối tượng khai sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đối với 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị và 01 chăn vải là đồ vật có sẵn từ trước được để tại góc tường chỗ kệ toilet các bị can không biết là do ai chuẩn bị.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKSKV4 ngày 14/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Phú L, Nguyễn Đăng T8, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế Á, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Xuân C2, Nguyễn Hải H3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Phú L, Nguyễn Đăng T8, Nguyễn Thế Á, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Xuân C2, Nguyễn Hải H3, đề nghị xử phạt:

- Trần Phú L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Nguyễn Xuân C2 từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

- Nguyễn Đăng P1 từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Nguyễn Thế Á từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Nguyễn Đăng T8 từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Nguyễn Văn H1 từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Nguyễn Hải H3 từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Nguyễn Đức T6 từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Nguyễn Xuân K từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B, đề nghị xử phạt tiền Nguyễn Văn B từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 22.880.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị và 01 chăn vải.

Tại phiên tòa, các bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: khoảng 13 giờ 45 phút ngày 02/02/2026, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C3, địa chỉ Lô A CN6, Khu công nghiệp V, phường X, thành phố Hà Nội, các bị cáo Trần Phú L, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng T8, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế Á, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Xuân C2, Nguyễn Hải H3 có hành vi chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 22.880.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được Nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý rất nghiêm khắc hiện nay đang có chiều hướng gia tăng tại những thành phố lớn. Các bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng muốn hưởng lợi bất

chính nên đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm tới trật tự công cộng, kỷ cương pháp luật mà còn là nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần xử lý về hình sự để giáo dục cải tạo các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc: Trần Phú L là 7.000.000 đồng, Nguyễn Hữu T là 2.500.000 đồng, Nguyễn Xuân C2 là 4.700.000 đồng, Nguyễn Đăng P1 là 950.000 đồng, Nguyễn Thế Á là 1.400.000 đồng, Nguyễn Đăng T8 là 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn B là 3.550.000 đồng, Nguyễn Đức T6 là 180.000 đồng, Nguyễn Hải H3 là 300.000 đồng, Nguyễn Văn H1 là 500.000 đồng, Nguyễn Xuân K là 300.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu T có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa và 01 tiền sự đã hết thời hiệu, do đó mức hình phạt của bị cáo là cao nhất trong vụ án. Bị cáo Trần Phú L là người trực tiếp cầm cái cho các bị cáo khác chơi, bị cáo L và bị cáo Nguyễn Xuân C2 số tiền sử dụng để đánh bạc là nhiều nhất, nên mức hình phạt của 02 bị cáo thấp hơn so với bị cáo Nguyễn Hữu T nhưng phải cao hơn so với các bị cáo còn lại. Tiếp theo là các bị cáo Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Thế Á và Nguyễn Đăng T8 có số tiền sử dụng để đánh bạc tương đương nhau nên mức hình phạt là như nhau và thấp hơn so với bị cáo L và C2. Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hải H3, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Xuân K số tiền dùng đánh bạc ít nhất nên có mức hình phạt là thấp nhất trong vụ án và tương đương nhau là phù hợp.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Nhân thân các bị cáo Trần Phú L, Nguyễn Đăng T8, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế Á, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Xuân C2, Nguyễn Hải H3 chưa có tiền án, tiền sự, nên hành vi phạm tội của các bị cáo được coi là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hữu T có 01 tiền án, ngày 12/03/2024, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tính đến ngày phạm tội tiền án này của bị cáo chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy đối với bị cáo phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét các bị cáo L, T8, Á, K, T6, H1, P1, C2, H3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có

tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn B hiện là đảng viên, có thời gian 03 năm tham gia Công an nhân dân, hiện đã hoàn thành nghĩa vụ và xuất ngũ. Là gia đình có công với cách mạng, ông nội là cụ Nguyễn Khắc Đ1 được tặng thưởng H10 chiến kháng chiến hạng Nhì, bác ruột Nguyễn Tân Đ2 là liệt sĩ để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn B có đơn đề nghị được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Xét bị cáo có khả năng thi hành hình phạt tiền nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 22.880.000 đồng mà cơ quan điều tra thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị và 01 chăn vải là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố: các bị cáo **Trần Phú L, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng T8, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế Á, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Xuân C2, Nguyễn Hải H3** phạm tội **Đánh bạc**.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Phú L, Nguyễn Đăng T8, Nguyễn Thế Á, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng P1, Nguyễn Xuân C2, Nguyễn Hải H3;

- Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

- **Nguyễn Hữu T 15 (mười lăm)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2026.

- **Trần Phú L 12 (mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **24 (hai mươi tư)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Xuân C2 12 (mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **24 (hai mươi tư)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Đăng P1 10 (mười)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **20 (hai mươi)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Thế Á 10 (mười)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **20 (hai mươi)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Đăng T8 10 (mười)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **20 (hai mươi)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Văn H1 08 (tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **16 (mười sáu)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Hải H3 08 (tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **16 (mười sáu)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Đức T6 08 (tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **16 (mười sáu)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Xuân K 08 (tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **16 (mười sáu)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt tiền **Nguyễn Văn B 30.000.000 đồng** (ba mươi triệu đồng).

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bát đĩa bên trong có 04 quân vị dùng để đánh bạc và 01 cái chăn vải đã qua sử dụng (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 481 ngày 05/06/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 22.880.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền ngày 05/06/2026 vào tài khoản số 3949.0.1054168 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại PGD số A - Kho bạc Nhà nước khu vực 1).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội
(Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương